

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC MÔN TOÁN 6**NĂM HỌC: 2021-2022****TUẦN 8 :** Từ 25/10/2021 đến 30/10/2021**Tiết 1: BÀI TẬP CUỐI CHƯƠNG I (T2)****I/ Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu**

Các em làm bài tập tự luận : bài 2 ; 3 ; 7(trang 46)

Cần nhớ lại :

- + Dấu hiệu chia hết cho 2, cho 5
- + Dấu hiệu chia hết cho 3, cho 9
- + Cách tìm ước , ước chung , ƯCLN bằng cách phân tích các số ra thừa số nguyên tố
- + Cách tìm bội , bội chung , BCNN bằng cách phân tích các số ra thừa số nguyên tố
- + Sau kết quả bài 7 rút ra nhận xét về tích

II/ Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.

- HS trình bày chữa bài tập tự luận : Câu 2 ; 3 ; 7

III/ Hoạt động 3: Hướng dẫn bài tập về nhà

Các em về nhà chuẩn bị bài tập 4;5;6 SGK trang 46

IV/ Thắc mắc của học sinh

Các em chuẩn bị bài và ghi lại những điều chưa hiểu, để hỏi Thầy, Cô khi học online theo mẫu:

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Toán	Ví dụ: Mục A: Phần B: Trong bài học	1. 2. 3.

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC MÔN TOÁN 6**NĂM HỌC: 2021-2022****TUẦN 8** : Từ 25/10/2021 đến 30/10/2021**Tiết 2:****BÀI TẬP CUỐI CHƯƠNG I (T3)****I/ Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu**

Các em làm bài tập tự luận : bài 4 ; 5 ; 6 (trang 46)

Gợi ý:

Bài 4: + Tính tổng số tiền lớp 6A bỏ ra để nhập hàng

+ Tính tổng số tiền lớp 6A bán ra

+ So sánh tiền lãi thực tế và mục tiêu số tiền lãi => kết luận

Bài 5: + Số lần phân chia tế bào con theo lũy thừa của cơ số 2

+ Căn cứ trên trả lời số tế bào con có được sau lần phân chia thứ tư;thứ năm;thứ sáu

Bài 6: Căn cứ số que tăm ở mỗi hình a;b;c;d => số hình ở mỗi trường hợp

II/ Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.

HS trình bày chữa bài tập tự luận :Câu 4 ; 5 ; 6

III/ Hoạt động 3: Hướng dẫn bài tập về nhà

Các em về nhà làm bài tập 8 và chuẩn bị ôn tập KT GIỮA KỲ I

Bài 8: + Tìm ƯCLN (48;32;56)

+ Lần lượt chia 48;32;56 cho ƯCLN (48;32;56) tìm được số lượng vở ;thước kẻ ; bút chì

IV/ Thắc mắc của học sinh

Các em chuẩn bị bài và ghi lại những điều chưa hiểu, để hỏi Thầy, Cô khi học online theo mẫu:

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
---------	------------------	----------------------

Toán	Ví dụ: Mục A: Phần B: Trong bài học	1. 2. 3.
------	---	----------------

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC MÔN TOÁN 6

NĂM HỌC: 2021-2022

TUẦN 8 : Từ 25/10/2021 đến 30/10/2021

Tiết 3:

CHU VI VÀ DIỆN TÍCH CỦA MỘT SỐ HÌNH TRONG THỰC TIỄN (T1)

I/ Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu
(SGK trang 87)

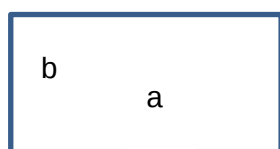
Ta kí hiệu P là chu vi , S là diện tích

1. Nhắc lại về chu vi và diện tích một số hình đã học.

- Hình chữ nhật:

+ $P = (a + b).2$

+ $S = a.b$



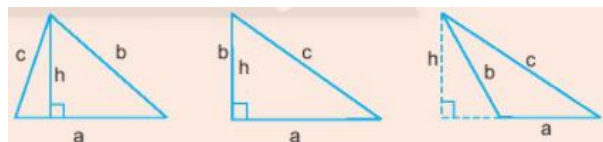
- Hình vuông:

+ $P = 4a$

+ $S = a.a$



- Hình tam giác:

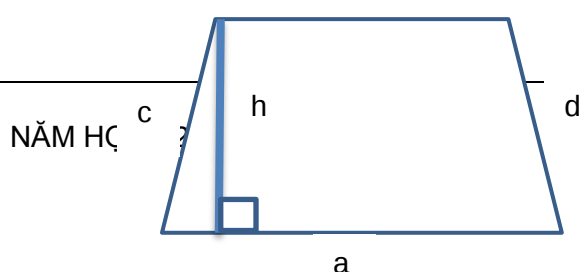


+ $P = a + b + c$

+ $S = \frac{1}{2} a.h$

- Hình thang:

b



NĂM HỌC

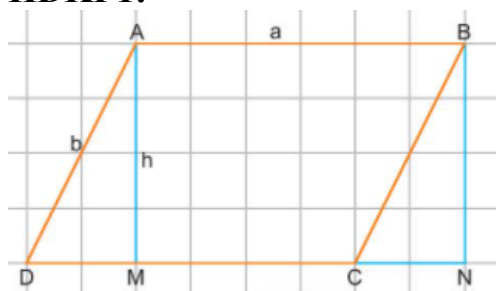
$$+ P = a + b + c + d$$

$$+ S = \frac{1}{2} (a + b) \cdot h$$

2. Tính chu vi, diện tích của hình bình hành, hình thoi

a) Chu vi và diện tích hình bình hành

HĐKP1:



- Tính chu vi hình bình hành ABCD
 - Diện tích tam giác AMD bằng diện tích tam giác nào ?
 - Diện tích hình bình hành ABCD bằng diện tích hình chữ nhật nào ?
- ⇒ Các em **ghi nhớ SGK trang 88**

Chu vi hình bình hành có độ dài hai cạnh a, b (Hình 1) là:

$$P = 2. (a + b)$$

Diện tích hình bình hành có độ dài một cạnh a và chiều cao tương ứng h là:

$$S = a.h$$

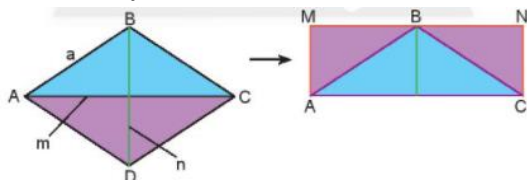
Ví dụ 1:

Diện tích của hình bình hành là:

$$S = 10. 5 = 20 (m^2)$$

b) Chu vi và diện tích hình thoi:

HĐKP2:



Hình 2

- Tính chu vi hình thoi ABCD ?
- So sánh diện tích hình thoi ABCD và diện tích hình chữ nhật AMNC.
- Tính diện tích hình chữ nhật AMNC theo m và n

$$S = \frac{1}{2} n . m$$

⇒ Các em **ghi nhớ SGK trang 88**

Chu vi hình thoi có độ dài cạnh a là :

$$P = 4.a$$

Diện tích hình thoi có độ dài hai đường chéo m và n là:

$$S = \frac{1}{2} m . n$$

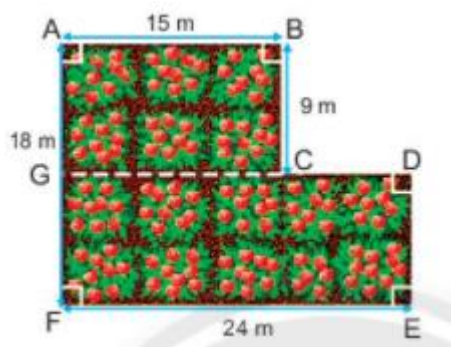
Ví dụ 2:

Diện tích của hình thoi đó là:

$$S = \frac{40 . 20}{2} = 400 (m^2)$$

3.Tính chu vi và diện tích một số hình trong thực tiễn :

Ví dụ 3 :



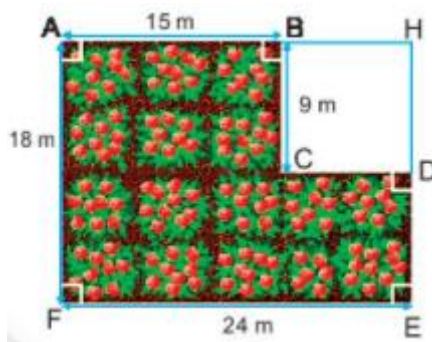
a) $CD = FE - AB = 24 - 15 = 9 (m)$; $DE = AF - BC = 18 - 9 = 9 (m)$

=> Chu vi của khu vườn là : $P_{\text{khu vườn}} = AB + BC + CD + DE + EF + FA = 15 + 9 + 9 + 9 + 24 + 18 = 84 (m)$.

b) C1 : Diện tích khu vườn bằng tổng diện tích của hai hình chữ nhật ABCG và GDEF :

$$S_{\text{khu vườn}} = S_{ABCG} + S_{GDEF} = AB . BC + EF . FG = 15 . 9 + 24 . 9 = 351 (m^2)$$

C2 : Diện tích khu vườn bằng hiệu diện tích của hình chữ nhật AHEF và hình vuông BHDC.



$$S_{\text{khu vườn}} = S_{ABCG} + S_{GDEF} = EF . FA - BC . CD = 24 . 18 - 9 . 9 = 351 (m^2).$$

- Các em làm bài tập 1 SGK trang 90)

Vận dụng các công thức nêu trên

II/ Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.

*Hoạt động khám phá 1 (SGK trang 88)

a) Chu vi và diện tích hình bình hành

b) Chu vi và diện tích hình thoi:

* HĐKP2

Bài tập 1 SGK trang 90)

III/ Hoạt động 3: Hướng dẫn bài tập về nhà

Các em về nhà làm bài tập 2 (SGK trang 91)

Làm tương tự ví dụ 3

IV/ Thắc mắc của học sinh

Các em chuẩn bị bài và ghi lại những điều chưa hiểu, để hỏi Thầy, Cô khi học online theo mẫu:

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Toán	Ví dụ: Mục A: Phần B: Trong bài học	1. 2. 3.

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC MÔN TOÁN 6

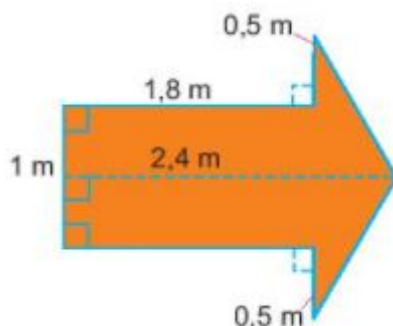
NĂM HỌC: 2021-2022

TUẦN 8 : Từ 25/10/2021 đến 30/10/2021

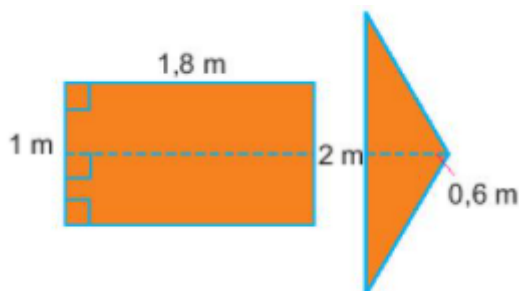
Tiết 4:

**CHU VI VÀ DIỆN TÍCH CỦA MỘT SỐ HÌNH TRONG THỰC TIỄN
(T2)**

I/ Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu
Thực hành 1 (SGK trang 89)

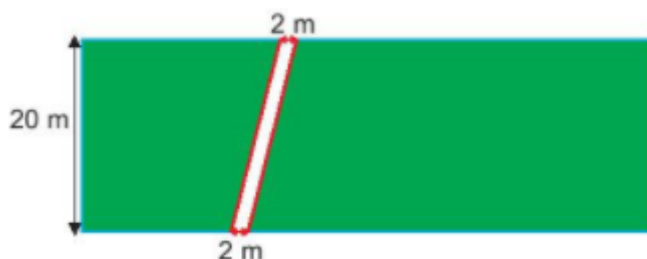


Chia mũi tên thành các hình như sau :

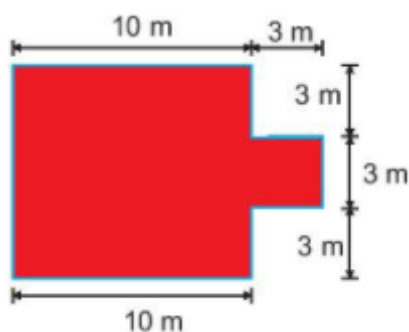


Đọc gợi ý SGK

Vận dụng 1:



Thực hành 2 :



Vận dụng 2:

Lưu ý : Khi tính chu vi và diện tích các hình thì các kích thước phải cùng đơn vị đo

- Làm bài tập 3 (SGK trang 91)

Gợi ý : Tính tổng diện tích 2 hình và lưu ý $EF = AD$

II/ Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.

Thực hành 1: (Trang 89)

Vận dụng 1: (Trang 90)

Thực hành 2 :

Vận dụng 2:

Bài tập 3 (SGK trang 91)

III/ Hoạt động 3: Hướng dẫn bài tập về nhà

Các em về nhà làm bài tập 4 (SGK trang 91)

+ Tính diện tích hcn ; hình thoi

+Tính hiệu : Diện tích hcn và hình thoi

IV/ Thắc mắc của học sinh

Các em chuẩn bị bài và ghi lại những điều chưa hiểu, để hỏi Thầy, Cô khi học online theo mẫu:

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Toán	Ví dụ: Mục A: Phần B: Trong bài học	1. 2. 3.